

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 7- 2020

“V/v ly hôn giữa

Bà Trường Ava ông M”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sức.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiện Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ph, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Ph xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 172/2020/TLST - HNGĐ ngày 11/05/2020 về tranh chấp “*Ly hôn*”

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Trường A (Th), sinh năm 1979.

HKTT: Số 56, tổ 3, ấp Phú H, thị trấn Chợ V, huyện Ph, tỉnh An Giang.

Hiện trú tại: Tổ 7, ấp Phú H, thị trấn Chợ V, huyện Ph, tỉnh An Giang

Bị đơn: Ông Dương Văn M, sinh năm 1978.

Trú tại: Số 56, tổ 3, ấp Phú H, thị trấn Chợ V, huyện Ph, tỉnh An Giang.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 05/05/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Trường A trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, bà A và ông M tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống. Nhưng đến năm 2004 mới đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân thị trấn Chợ V, huyện Ph, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống,

nguyên nhân do ông M thường xuyên uống rượu, không quan tâm chăm sóc vợ con, mọi chi tiêu sinh hoạt trong gia đình do một mình bà A lo liệu, vợ chồng vì thế hay cãi nhau, mỗi lần cãi nhau ông M đánh bà A và đập phá đồ đạc. Sự việc kéo dài nhiều năm. Tháng 03/2020(al) bà A về nhà chị ruột sống, vợ chồng ly thân. Nay tình cảm không còn bà A yêu cầu được ly hôn với ông M.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Dương Phú Cường, sinh năm 1999 và Dương Phú Thiện, sinh ngày 08/12/2009 con chung hiện đang sống với bà A, khi ly hôn bà A xin nuôi Phú Thiện, không yêu cầu ông M cấp dưỡng cho con, Phú Cường hiện đã trưởng thành và lao động được nên bà A không có ý kiến.

Về tài sản chung: Không.

Nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 29/06/2020 và tại phiên tòa ông M trình bày:

Ông M thống nhất lời trình bày của bà A về thời gian kết hôn, ly thân. Ông thừa nhận có thường xuyên uống rượu, nên vợ chồng hay cãi nhau nhưng mâu thuẫn vợ chồng không đến mức trầm trọng phải ra Tòa ly hôn, ông hứa sẽ thay đổi sống vì vợ con. Trong thời gian ly thân ông không tới lui thăm hỏi vợ con vì ông đi làm hồ tại Thành Phố Hồ Chí Minh. Nay xin Tòa án cho vợ chồng ông cơ hội để hàn gắn tình cảm.

- Về con chung: Thống nhất như Bà A trình bày. Các con hiện đã lớn tùy con muốn sống với ai thì người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không.

- Về nợ chung: không.

Biên bản xác minh ngày 30/6/2020 ông Nguyễn Văn Cay(Phó ấp Phú Hiệp) cung cấp nội dung như sau: Ông Dương Văn M vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Phú H, thị trấn Chợ V, huyện Ph, tỉnh An Giang. Trong thời gian chung sống thì ông M, bà A có cãi nhau nguyên nhân do ông M thường xuyên uống rượu, say sướt ngày, ông M có hành vi đánh bà A còn thời gian sau này thì địa phương không rõ. Ông M, bà A chung sống có hai người con tên Dương Phú Cường, sinh năm 1999 và Dương Phú Thiện, sinh ngày 08/12/2009.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng và đề xuất như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án cũng như ban hành văn bản tố tụng, cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng đúng quy định; Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Hôn nhân của bà A và ông M được xác lập trên cơ sở tự tìm hiểu, hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, nhiều lần ông M có hành vi đánh đập bà A. Nên yêu cầu ly hôn của bà A là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về con chung: Hiện tại ông M, bà A không tranh chấp, cháu Cường hiện đã trưởng thành và cháu Thiện hiện đang sống với bà A, ông M đồng ý giao cháu Thiện cho bà A nuôi dưỡng, bà A không yêu cầu cấp dưỡng, nghĩ cũng phù hợp đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản chung - Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Bà A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông M nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Ông M với tư cách là bị đơn trong vụ kiện có nơi cư trú tại thị trấn Chợ V, huyện Ph, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ph, tỉnh An Giang.

[2.] Về nội dung:

Hôn nhân của bà A và ông M được xác lập năm 1999, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Xét về yêu cầu ly hôn, thấy rằng: Trong thời gian chung sống vợ chồng bà A, ông M có nhiều mâu thuẫn do ông M thường xuyên uống rượu, không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng vì thế hay cãi nhau, những lần cãi nhau ông M đánh bà A. Tháng 03/2020(al) bà A bỏ nhà đi, trong thời gian ly thân ông M không tới lui thăm hỏi vợ con.

Xét tình trạng hôn nhân của bà A, ông M thì yêu cầu xin ly hôn của bà A là có căn cứ, vợ chồng mâu thuẫn kéo dài, thường xuyên cự cãi, nhiều lần ông M có hành vi đánh đập bà A, từ đó làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định “...*Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng*

quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà A được ly hôn với ông M.

[3] Về con chung: Bà A và ông M thống nhất vợ chồng có 02 người con chung tên Dương Phú Cường, sinh ngày 17/4/1999 và Dương Phú Thiện, sinh ngày 08/12/2009, cháu Cường hiện đã trưởng thành và lao động được, cháu Thiện chưa thành niên nhưng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ, con chung hiện đang sống với bà A. Hội đồng xét xử giao cháu Thiện cho bà A tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp nguyện vọng của con. Bà A không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Không.

[5] Nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không có.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bà Chi phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 56, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Thị Trường A được ly hôn với Ông Dương Văn M.

2. Về con chung: Bà A, ông M thống nhất vợ chồng có hai con chung tên Dương Phú Cường, sinh ngày 17/4/1999 và Dương Phú Thiện, sinh ngày 08/12/2009. Phú Cường hiện đã trưởng thành và lao động được. Giao con chung Dương Phú Thiện cho bà Lê Thị Trường A tiếp tục nuôi dưỡng, con chung hiện nay đang sống với bà A. Ông M không phải cấp dưỡng cho con.

Ông M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Bà A cùng các thành viên gia

đình không được cản trở ông M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung: không.

4. Nợ chung: Ghi nhận bà A và ông M xác định không nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí: Bà Lê Thị Trường A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0006640 ngày 11/05/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Ph, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Ph;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ V;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Thảo